

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng**  
**trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2012 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Quy định quản lý trạm thu phát sóng viễn thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới trạm BTS trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2018 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Quy định Quản lý cáp viễn thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Thực hiện Công văn số 4033/CVT-HTKN ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Cục Viễn thông về việc xây dựng kế hoạch phát triển viễn thông của địa phương, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

- Xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng trên địa bàn thành phố; bảo đảm hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng trên phạm vi toàn thành phố;

- Cung cấp các dịch vụ viễn thông băng rộng đa dạng với chất lượng tốt, giá cước hợp lý theo cơ chế thị trường;

- Cải tạo, xây dựng và phát triển mới hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố theo hướng tăng cường chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động và vai trò quản lý nhà nước.

**2. Mục tiêu cụ thể**

Stt	Chỉ tiêu	Đến năm 2022	Đến năm 2024	Mục tiêu năm 2025
<b>I</b>	<b>BĂNG RỘNG CỐ ĐỊNH</b>			
1	Số thuê bao băng rộng cố định/100 dân (%)	15%	20%	26%
2	Tỷ lệ hộ gia đình có thuê bao cáp quang (%)	50%	70%	80%

Stt	Chỉ tiêu	Đến năm 2022	Đến năm 2024	Mục tiêu năm 2025
-	Tỉ lệ thuê bao có tốc độ truy nhập tối thiểu 30 Mb/s	60%	80%	100%
3	Tỷ lệ xã có hạ tầng mạng băng rộng cáp quang (%)	100%	100%	100%
4	Tỷ lệ cơ quan nhà nước có kết nối băng rộng cố định (%)	100%	100%	100%
-	Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 100 Mb/s	85%	100%	100%
-	Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 50 Mb/s	100%	100%	100%
5	Tỷ lệ cơ sở giáo dục có băng rộng cố định	100%	100%	100%
-	Tỷ lệ cơ sở giáo dục bậc cao đẳng, đại học, viện nghiên cứu sử dụng dịch vụ băng rộng với tốc độ tối thiểu đường xuống là 1Gb/s	80%	80%	80%
-	Tỷ lệ cơ sở giáo dục bậc phổ thông, trung học chuyên nghiệp, cơ sở dạy nghề có truy nhập băng rộng với tốc độ tối thiểu đường xuống là 50Mb/s	100%	100%	100%
6	Tỉ lệ cơ sở khám chữa bệnh được kết nối băng rộng	100%	100%	100%
-	Tỉ lệ cơ sở có truy nhập băng rộng với tốc độ tối thiểu đường xuống là 100 Mb/s	60%	80%	100%
-	Tỉ lệ cơ sở có truy nhập băng rộng với tốc độ tối thiểu đường xuống là 30 Mb/s	100%	100%	100%
7	Tỷ lệ các điểm truy nhập viễn thông công cộng có truy nhập băng rộng (%)	100%	100%	100%
-	Băng rộng cho các điểm truy nhập viễn thông công cộng có băng thông tối thiểu 50Mbps (%)	100%	100%	100%
8	Tỷ lệ doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao có kết nối băng rộng cố định	100%	100%	100%
-	Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 100 Mb/s	100%	100%	100%
<b>II</b>	<b>BĂNG RỘNG DI ĐỘNG</b>			
1	Tỷ lệ khu vực có dân cư được phủ sóng 4G	96%	98%	100%

Stt	Chỉ tiêu	Đến năm 2022	Đến năm 2024	Mục tiêu năm 2025
	(%)			
2	Tốc độ tải dữ liệu 4G	30 Mb/s	35 Mb/s	40 Mb/s
3	Tỷ lệ người sử dụng dịch vụ di động có smartphone (%)	80%	85%	100%
4	Số thuê bao băng rộng di động/100 dân (%)	70%	75%	85%
5	Tỷ lệ phủ sóng điện thoại di động dọc theo các tuyến đường quốc lộ, đường liên tỉnh trên địa bàn thành phố	95%	98%	100%
6	Tỉ lệ khu vực dân cư có phủ sóng 5G (%)	20%	40%	60%

## II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

### 1. Định hướng chung

- Tăng cường và nâng cao tỷ lệ dùng chung cơ sở hạ tầng thụ động trên địa bàn thành phố;

- Triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông đến năm 2025; hoàn thành trong năm 2021;

- Thống nhất trong việc lập danh sách hạ tầng viễn thông thụ động như cột ăng ten, công bệ cáp viễn thông, cột treo cáp viễn thông theo kế hoạch dự kiến xây dựng năm 2021 và các năm tiếp theo của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng có thể dùng chung;

- Tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông triển khai hạ tầng, cung cấp dịch vụ 5G trên địa bàn thành phố;

- Triển khai tắt sóng 2G khi có chủ trương, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và ngành thông tin và truyền thông; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng các giải pháp phát triển hạ tầng băng rộng, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để áp dụng trên địa bàn thành phố;

- Tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành thông tin và truyền thông trong việc triển khai xây dựng phát triển hạ tầng băng rộng, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

### 2. Nội dung cụ thể

#### a) Hạ tầng băng rộng

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hạ tầng viễn thông băng rộng tại các xã nông thôn huyện Hòa Vang (trong đó chú trọng đến các xã miền núi như xã Hòa Bắc, xã Hòa Phú), các khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu công nghệ thông

tin, khu công nghệ cao làm cơ sở để đồng bộ sự phát triển hạ tầng và phổ cập dịch vụ băng rộng, qua đó đẩy nhanh tiến độ triển khai chương trình chuyển đổi số của thành phố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn;

- Rà soát, hoàn thiện thiết lập hạ tầng truyền dẫn băng rộng, thiết lập mạng truy nhập băng rộng cố định và băng rộng di động trên toàn địa bàn thành phố;

- Xây dựng lộ trình tắt sóng 2G khi có chủ trương, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu, bản đồ vùng phủ băng rộng trên địa bàn thành phố;

- Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy tối đa việc kết nối và thực hiện chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông giữa các doanh nghiệp viễn thông.

#### ***b) Cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động***

- Thực hiện chuyển đổi các trạm thu phát sóng có cột ăng-ten công kênh sang trạm phát sóng có cột ăng-ten không công kênh, các trạm phát sóng nguy trang dạng cột đèn, bồn nước, cây xanh theo đúng lộ trình tại Quy hoạch mạng lưới trạm BTS trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng;

- Tăng cường đầu tư và sử dụng chung hạ tầng cột ăng-ten thu phát sóng di động, đặc biệt phát triển mạng lưới thông tin di động trong các khu vực đặc thù như miền núi, vùng sâu vùng xa, các khu công nghiệp, công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung.

#### ***c) Mạng cáp ngoại vi***

- Ngầm hóa mạng cáp ngoại vi viễn thông:

- + Tăng cường ngầm hóa mạng cáp viễn thông đồng bộ với các dự án cải tạo, nâng cấp hoặc xây dựng mới công trình giao thông, khu đô thị;

- + Nghiên cứu và triển khai mô hình quy hoạch hạ tầng mạng cáp ngoại vi cho các khu đô thị mới nhằm bảo đảm mỹ quan đô thị và tránh lãng phí nguồn lực xã hội.

- Sắp xếp, chỉnh trang cáp viễn thông: Thực hiện chỉnh trang, thu hồi mạng cáp ngoại vi hư hỏng, không sử dụng theo các kế hoạch hằng năm của UBND thành phố và Sở Thông tin và Truyền thông.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Bưu chính - Viễn thông**

Tham mưu Lãnh đạo Sở các công việc sau:

- Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy tối đa việc kết nối và thực hiện chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông giữa các doanh nghiệp viễn thông;

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan liên quan đến việc cập nhật, thông báo và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong việc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật giữa các ngành xây dựng, giao thông, điện lực;

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong việc cấp giấy phép xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố;

- Báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông đẩy nhanh tiến độ thiết lập hạ tầng truyền dẫn băng rộng, thiết lập mạng truy nhập băng rộng cố định, thiết lập mạng truy nhập băng rộng di động tại các xã được hỗ trợ giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ;

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn thành phố xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng đảm bảo hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng khắp đảm bảo các mục tiêu cụ thể đề ra;

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn thành phố cải tạo, xây dựng và phát triển mới hạ tầng viễn thông thụ động theo hướng tăng cường chia sẻ, sử dụng chung đảm bảo các mục tiêu cụ thể đề ra;

- Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

## **2. Các doanh nghiệp viễn thông**

- Xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng băng rộng trên địa bàn thành phố theo nội dung kế hoạch này và báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 31 tháng 01 năm 2021;

- Xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng vùng phủ dịch vụ rộng khắp đảm bảo các mục tiêu cụ thể đề ra;

- Tuân thủ các quy định về cấp phép và quản lý xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động;

- Chấp hành các quy định về sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật; xác định giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật được sử dụng chung do doanh nghiệp đầu tư; đăng ký giá thuê với Sở Tài chính; niêm yết giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông. Trong trường hợp không thống nhất về giá thuê, các doanh nghiệp đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tài chính hiệp thương giá theo quy định của Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Liên bộ Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

- Phối hợp với các sở, ngành, các đơn vị, doanh nghiệp liên quan đến đầu tư hạ tầng, đàm phán cùng đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; đầu

tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ với đầu tư các công trình hạ tầng kinh tế kỹ thuật khác;

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu liên quan đến hạ tầng kỹ thuật viễn thông cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung trên địa bàn thành phố;

- Tổ chức triển khai kế hoạch này và kế hoạch của đơn vị; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Trên đây là Kế hoạch Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, đề nghị các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để kịp thời giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Cục Viễn thông (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở (báo cáo);
- UBND các quận, huyện (phối hợp);
- Các doanh nghiệp viễn thông (thực hiện);
- Lưu: VT, BCVT. ĐH

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Sơn Phong**